

Số: **726/2020/QĐST - HNGĐ**

Đông Đa, ngày 30 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1012/2020/TLST – HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Anh Vũ Lộc A**, sinh năm 1971;

- **Chị Lê Thị Lan B**, sinh năm 1978;

Cùng hộ khẩu thường trú và chỗ ở:Thổ Quan, phường Thổ Quan, quận Đông Đa, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Lộc A và chị Lê Thị Lan B kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại UBND xã, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định vào ngày 21/12/1999.

Quá trình chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Anh chị đã ly thân từ đầu năm 2020 đến nay.

Anh A và chị B xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ đề nghị Tòa án công nhận việc anh chị thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh A và chị B có 02 con chung là Vũ Lâm Nh (nữ), sinh ngày 14/12/2000; Vũ Minh C (nữ), sinh ngày 14/11/2006. Anh chị thống nhất, ly hôn chị B trực tiếp nuôi dưỡng cháu Minh C, anh A cấp dưỡng nuôi cháu Minh C 10.000.000 đồng/tháng. Cháu Nh đã trưởng thành, khỏe mạnh, việc ở với ai là do cháu tự quyết định, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh A và chị B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Anh A và chị B xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh A và chị B thống nhất để anh A chịu cả 300.000đồng - lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy: Các thỏa thuận trên của đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **anh Vũ Lộc A và chị Lê Thị Lan B**;

- **Về con chung**: Xác nhận anh A và chị B có 02 con chung là Vũ Lâm Nh (nữ), sinh ngày 14/12/2000; Vũ Minh C (nữ), sinh ngày 14/11/2006. Giao cháu Minh C cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng; anh A cấp dưỡng nuôi cháu Minh C 10.000.000 đồng/tháng (mười triệu đồng/tháng); việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 12/2020 cho đến khi cháu Minh C đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế. Cháu Nh đã trưởng thành, khỏe mạnh; việc ở với ai là do cháu tự quyết định, Tòa không xét.

Anh A có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung**: Anh A và chị B tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

- **Về nợ**: Anh A và chị B xác nhận không có nợ chung nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của anh A và chị B để anh A chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh A đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00015209 ngày 19/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. Anh A đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Đống Đa;
- Các đương sự;
- UBND phường
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Tú

